

Số: 203/2022/QĐST- HNGĐ

Quế Võ, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Thính, sinh năm 1993.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 1997.

Cùng HKTT: Thôn An Trạch, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Thính và chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Hữu Thính và chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang cùng thuận tình ly hôn.

VỀ con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, vợ chồng không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Anh Thính phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả anh Thính 150.000 đồng dự phí. (Xác nhận anh Thính đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2021/0005282 ngày 14/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quế Võ;
- UBND xã Phù Lãng, huyện Quế Võ,
tỉnh Bắc Ninh;
- Thị trấn, huyện Quế Võ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thảo

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự của người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cả quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30, Luật thi hành án dân sự.